

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

BẢNG CÔNG BỐ
THÔNG TIN NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM
THÁNG 01/ 2026

1. Khu vực các phường, tỉnh Cà Mau

- Tổng số mẫu thử nghiệm (hóa lý và vi sinh): **31** mẫu/ tháng, trong đó:
 - + Số mẫu đầu mạng (nguồn): 21 mẫu;
 - + Số mẫu mạng phân phối: 10 mẫu (06 mẫu giữa mạng phân phối, 04 mẫu cuối mạng phân phối).
- Tổng số chỉ tiêu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu nhóm A theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau (QCĐP 01:2022/CM).
- Tổng số chỉ tiêu chưa đạt: 00 chỉ tiêu.

2. Khu vực các xã, tỉnh Cà Mau

- Tổng số mẫu thử nghiệm (hóa lý và vi sinh): **64** mẫu/ tháng, trong đó:
 - + Số mẫu đầu mạng (nguồn): 26 mẫu;
 - + Số mẫu mạng phân phối: 38 mẫu (19 mẫu giữa mạng phân phối, 19 mẫu cuối mạng phân phối).
- Tổng số chỉ tiêu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu nhóm A theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau (QCĐP 01:2022/CM).
- Tổng số chỉ tiêu chưa đạt: 00 chỉ tiêu.



STT	Đơn vị quản lý trực tiếp	Khu vực lấy mẫu thử nghiệm	Số mẫu/ tháng		Kết quả hóa lý		Kết quả vi sinh		Ghi chú
			Hóa lý	Vi sinh	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	XNCN CM 1	Các trạm lẻ, nhà máy	15	15	15	0	15	0	
2	XNCN CM 2	Các trạm lẻ, nhà máy	16	16	16	0	16	0	
3	CNCN Cái Nước	Trạm bơm số 1 Trạm bơm số 2	4	4	4	0	4	0	
4	CNCN Cái Đôi Vàm	Trạm bờ Nam Trạm bờ Bắc	6	6	6	0	6	0	
		<i>Trạm Việt Thắng</i>	3	3	3	0	3	0	
5	XNCN & MT Năm Căn	Trạm Năm Căn Trạm Hàng Vành	6	6	6	0	6	0	
6	CNCN Trần Văn Thời	Trạm bơm số 2 Trạm bơm số 3	4	4	4	0	4	0	
7	CNCN Sông Đốc	Trạm bờ Bắc Trạm bơm số 1	4	4	4	0	4	0	
		Trạm bờ Nam	3	3	3	0	3	0	
8	CNCN Phan Ngọc Hiền	Trạm bơm số 2 Trạm bơm số 3	4	4	4	0	4	0	
		Trạm Tân Ân	3	3	3	0	3	0	
9	CNCN Thới Bình	Trạm bơm số 1 Trạm bơm số 2	4	4	4	0	4	0	
		Trạm Trí Phải	3	3	3	0	3	0	
		<i>Trạm Khóm 4</i>	3	3	3	0	3	0	
10	CNCN Khánh An	Trạm Khánh An	3	3	3	0	3	0	
		Trạm U Minh	3	3	3	0	3	0	

3197
 G TY
 HÂN
 NƯỚC
 MAI
 H-T.

STT	Đơn vị quản lý trực tiếp	Khu vực lấy mẫu thử nghiệm	Số mẫu/ tháng		Kết quả hóa lý		Kết quả vi sinh		Ghi chú
			Hóa lý	Vi sinh	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
		<i>Trạm Khánh Hội</i>	3	3	3	0	3	0	
11	CNCN Đầm Dơi	Trạm bơm số 1	5	5	5	0	5	0	
		Trạm bơm số 2							
		Trạm bơm số 3							
		Trạm Quách Phẩm	3	3	3	0	3	0	
Tổng Cộng			95	95	95	0	95	0	
Tỉ lệ (%)					100	0	100	0	

Kết luận:

Chất lượng nước tại khu vực các phường, xã của tỉnh Cà Mau thuộc hệ thống cấp nước do Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau đang quản lý được kiểm soát, giám sát chặt chẽ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau (QCĐP 01:2022/CM).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Phước Tài





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM
THUỐC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN



Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau
 Điện thoại: 02903 836 360 - 02903 836 723 - Fax: 0290 383 6723 - Email: ctycapnuoccamau@yahoo.com
 Website: <https://ctncamau.com.vn/>

DANH SÁCH MẪU NƯỚC THÀNH PHẨM
THÁNG 01 NĂM 2026

STT	Ký hiệu phiếu nhận mẫu	Số mẫu	Địa chỉ	Mã hóa	Ngày kiểm	PP bảo quản
1	CM1.1/01.2026	1	Đầu mạng Trạm 1	26.ĐK.0001	5/1	Tủ mát
2		2	Đầu mạng Trạm 2	26.ĐK.0002	5/1	Tủ mát
3		3	Đầu mạng Trạm 20	26.ĐK.0003	5/1	Tủ mát
4		4	Đầu mạng Trạm 23	26.ĐK.0004	5/1	Tủ mát
5		5	Đầu mạng Trạm 24	26.ĐK.0005	5/1	Tủ mát
6		6	Đầu mạng Trạm 27	26.ĐK.0006	5/1	Tủ mát
7		7	Đầu mạng Trạm 30	26.ĐK.0007	5/1	Tủ mát
8		8	Đầu mạng Nhà máy số 1	26.ĐK.0008	5/1	Tủ mát
9		9	Đầu mạng Trạm 18	26.ĐK.0009	5/1	Tủ mát
10		10	Đầu mạng Trạm Tác Vân	26.ĐK.0010	5/1	Tủ mát
11		11	70 đường 3/2, khóm 18, P. Tân Thành (giữa mạng)	26.ĐK.0011	5/1	Tủ mát
12		12	14 đường Âu Cơ, khóm 11, P. Tân Thành (giữa mạng)	26.ĐK.0012	5/1	Tủ mát
13		13	67F đường Hải Thượng Lãn Ông, P. Hòa Thành (cuối mạng)	26.ĐK.0013	5/1	Tủ mát
14		14	192B Lý Thường Kiệt, Khóm 9, P. Tân Thành (giữa mạng)	26.ĐK.0014	5/1	Tủ mát
15		15	43 QL1A, khóm 11, P. Tân Thành (cuối mạng)	26.ĐK.0015	5/1	Tủ mát



STT	Ký hiệu phiếu nhận mẫu	Số mẫu	Địa chỉ	Mã hóa	Ngày kiểm	PP bảo quản
16	CM2.2/01.2026	1	Đầu mạng Trạm 15	26.ĐK.0016	5/1	Tủ mát
17		2	Đầu mạng Trạm 21	26.ĐK.0017	5/1	Tủ mát
18		3	Đầu mạng Trạm 26	26.ĐK.0018	5/1	Tủ mát
19		4	Đầu mạng Trạm 29	26.ĐK.0019	5/1	Tủ mát
20		5	Đầu mạng Trạm 4	26.ĐK.0020	5/1	Tủ mát
21		6	Đầu mạng Trạm 12	26.ĐK.0021	5/1	Tủ mát
22		7	Đầu mạng Nhà Máy số 2	26.ĐK.0022	5/1	Tủ mát
23		8	Đầu mạng Trạm 16	26.ĐK.0023	5/1	Tủ mát
24		9	Đầu mạng Trạm 25	26.ĐK.0024	5/1	Tủ mát
25		10	Đầu mạng Trạm 22	26.ĐK.0025	5/1	Tủ mát
26		11	Đầu mạng Trạm 31	26.ĐK.0026	5/1	Tủ mát
27		12	02 Nguyễn Tất Thành, khóm 1, P. LVL (giữa mạng)	26.ĐK.0027	5/1	Tủ mát
28		13	176 Xóm Lớn, P. LVL (cuối mạng)	26.ĐK.0028	5/1	Tủ mát
29		14	44 đường Lâm Thành Mậu, P. An Xuyên (giữa mạng)	26.ĐK.0029	5/1	Tủ mát
30		15	93 đường Đỗ Thừa Tự, P. An Xuyên (giữa mạng)	26.ĐK.0030	5/1	Tủ mát
31		16	Thửa 525 đường Lê Văn Cỏ, KDC Tân Xuyên, P. An Xuyên (cuối mạng)	26.ĐK.0031	5/1	Tủ mát
32	NC/01.2026	1	Đầu mạng Trạm Năm Căn	26.ĐK.0032	6/1	Tủ mát
33		2	Đầu mạng Trạm Hàng Vịnh	26.ĐK.0033	6/1	Tủ mát
34		3	Võ Thị Lê Ka, đường An Dương Vương, khóm 2, xã Năm Căn (giữa mạng)	26.ĐK.0034	6/1	Tủ mát
35		4	Trần Văn Lâm, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 6, xã Năm Căn (cuối mạng)	26.ĐK.0035	6/1	Tủ mát
36		5	Trần Văn Thọ, ấp Xóm Lớn, khóm Hàng Vịnh, xã Năm Căn (giữa mạng)	26.ĐK.0036	6/1	Tủ mát
37		6	Nguyễn Thành Lập, ấp Cái Nảy, khóm Hàng Vịnh, xã Năm Căn (cuối mạng)	26.ĐK.0037	6/1	Tủ mát

STT	Ký hiệu phiếu nhận mẫu	Số mẫu	Địa chỉ	Mã hóa	Ngày kiểm	PP bảo quản
38	CĐV/01.2026	1	Đầu mạng Trạm Bờ Bắc Cái Đôi Vàm	26.ĐK.0038	6/1	Tủ mát
39		2	Đầu mạng Trạm Bờ Nam Cái Đôi Vàm	26.ĐK.0039	6/1	Tủ mát
40		3	Trương Văn Điện, đường Trần Văn Thời, ấp 7, xã Cái Đôi Vàm (giữa mạng)	26.ĐK.0040	6/1	Tủ mát
41		4	Võ Thị Tuyết, đường Trần Văn Thời, ấp 6, xã Cái Đôi Vàm (cuối mạng)	26.ĐK.0041	6/1	Tủ mát
42		5	Nguyễn Thị Hận, đường Cách Mạng Tháng 8, ấp 1, xã Cái Đôi Vàm (giữa mạng)	26.ĐK.0042	6/1	Tủ mát
43		6	Lê Đức Minh, đường Lý Văn Lâm, ấp 1, xã Cái Đôi Vàm (cuối mạng)	26.ĐK.0043	6/1	Tủ mát
44	SĐ/01.2026	1	Đầu mạng Trạm 1 - Sông Đốc	26.ĐK.0044	6/1	Tủ mát
45		2	Đầu mạng Trạm Bờ Bắc Sông Đốc	26.ĐK.0045	6/1	Tủ mát
46		3	Đầu mạng Trạm Bờ Nam Sông Đốc	26.ĐK.0046	6/1	Tủ mát
47		4	Vũ Văn Ngọc, đường số 14, khóm 11, xã Sông Đốc (giữa mạng bờ bắc)	26.ĐK.0047	6/1	Tủ mát
48		5	Trần Kim Thủy, đường số 16, khóm 7, xã Sông Đốc (cuối mạng bờ bắc)	26.ĐK.0048	6/1	Tủ mát
49		6	Nguyễn Thị Thoi, khóm 1, xã Sông Đốc (giữa mạng bờ nam)	26.ĐK.0049	6/1	Tủ mát
50		7	Huỳnh Thị Đậu, khóm 5, xã Sông Đốc (cuối mạng bờ nam)	26.ĐK.0050	6/1	Tủ mát
51	TVT/01.2026	1	Đầu mạng Trạm 2 - Trần Văn Thời	26.ĐK.0051	6/1	Tủ mát
52		2	Đầu mạng Trạm 3 - Trần Văn Thời	26.ĐK.0052	6/1	Tủ mát
53		3	Võ Duy Thắm, đường Huỳnh Phi Hùng, khóm 11, xã Trần Văn Thời (giữa mạng)	26.ĐK.0053	6/1	Tủ mát
54		4	Lâm Anh Võ, đường Nguyễn Ngọc Sanh, khóm 1, xã Trần Văn Thời (cuối mạng)	26.ĐK.0054	6/1	Tủ mát
55	CN/01.2026	1	Đầu mạng Trạm 1- Cái Nước	26.ĐK.0055	12/1	Tủ mát
56		2	Đầu mạng Trạm 2 - Cái Nước	26.ĐK.0056	12/1	Tủ mát
57		3	Nguyễn Thị Hạnh, đường Cách Mạng Tháng 8, ấp 1, xã Cái Nước (giữa mạng)	26.ĐK.0057	12/1	Tủ mát
58		4	Dương Chí Nguyên, đường Nguyễn Khuyến, xã Cái Nước (cuối mạng)	26.ĐK.0058	12/1	Tủ mát

STT	Ký hiệu phiếu nhận mẫu	Số mẫu	Địa chỉ	Mã hóa	Ngày kiểm	PP bảo quản
59	ĐD/01.2026	1	Đầu mạng Trạm 1 - Đầm Dơi	26.ĐK.0059	12/1	Tủ mát
60		2	Đầu mạng Trạm 2 - Đầm Dơi	26.ĐK.0060	12/1	Tủ mát
61		3	Đầu mạng Trạm 3 - Đầm Dơi	26.ĐK.0061	12/1	Tủ mát
62		4	Nguyễn Hồng Chung, đường Huỳnh Ngọc Điệp, khóm 5, xã Đầm Dơi (giữa mạng)	26.ĐK.0062	12/1	Tủ mát
63		5	Đặng Văn Kha, đường Lê Khắc Xương, khóm 3, xã Đầm Dơi (cuối mạng)	26.ĐK.0063	12/1	Tủ mát
64		6	Đầu mạng Trạm Quách Phẩm - Đầm Dơi	26.ĐK.0064	12/1	Tủ mát
65		7	Trần Văn Kết, ấp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm (giữa mạng)	26.ĐK.0065	12/1	Tủ mát
66		8	Phạm Minh Hải, ấp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm (cuối mạng)	26.ĐK.0066	12/1	Tủ mát
67	UM/01.2026	1	Đầu mạng Trạm U Minh	26.ĐK.0067	12/1	Tủ mát
68		2	Đầu mạng Trạm Khánh An	26.ĐK.0068	12/1	Tủ mát
69		3	Đầu mạng Trạm Khánh Hội	26.ĐK.0069	12/1	Tủ mát
70		4	Dương Phú Hồ, đường số 1, ấp 1, khu TĐC, xã Khánh An (giữa mạng)	26.ĐK.0070	12/1	Tủ mát
71		5	Nguyễn Minh Khoa, đường số 3, ấp 1, khu TĐC, xã Khánh An (cuối mạng)	26.ĐK.0071	12/1	Tủ mát
72		6	Huỳnh Duy Tân, khóm 3, xã Nguyễn Phích (giữa mạng)	26.ĐK.0072	12/1	Tủ mát
73		7	Nguyễn Hoàng Bi, khóm 3, xã Nguyễn Phích (cuối mạng)	26.ĐK.0073	12/1	Tủ mát
74		8	Phạm Văn Hữu, ấp 3, xã Khánh Lâm (giữa mạng)	26.ĐK.0074	12/1	Tủ mát
75		9	Lý Hồng Mận, ấp 3, xã Khánh Lâm (cuối mạng)	26.ĐK.0075	12/1	Tủ mát
76	PNH/01.2026	1	Đầu mạng Trạm 2 - Phan Ngọc Hiển	26.ĐK.0076	13/1	Tủ mát
77		2	Đầu mạng Trạm 3 - Phan Ngọc Hiển	26.ĐK.0077	13/1	Tủ mát
78		3	Đầu mạng Trạm 4 - Phan Ngọc Hiển	26.ĐK.0078	13/1	Tủ mát
79		4	Nguyễn Thị Xuyên, khóm 1, xã Phan Ngọc Hiển (giữa mạng)	26.ĐK.0079	13/1	Tủ mát
80		5	Lê Công Trục, khóm 1, xã Phan Ngọc Hiển (cuối mạng)	26.ĐK.0080	13/1	Tủ mát
81		6	Lương Văn Khánh, đường 13/12, Khóm 3, xã Phan Ngọc Hiển (giữa mạng)	26.ĐK.0081	13/1	Tủ mát
82		7	Đào Thị Đào, đường 13/12, khóm 3, xã Phan Ngọc Hiển (cuối mạng)	26.ĐK.0082	13/1	Tủ mát

STT	Ký hiệu phiếu nhận mẫu	Số mẫu	Địa chỉ	Mã hóa	Ngày kiểm	PP bảo quản
83	TB/01.2026	1	Đầu mạng Trạm 1 - Thới Bình	26.ĐK.0083	13/1	Tủ mát
84		2	Đầu mạng Trạm 2 - Thới Bình	26.ĐK.0084	13/1	Tủ mát
85		3	Đầu mạng Trạm Trí Phải	26.ĐK.0085	13/1	Tủ mát
86		4	Nguyễn Hồng Kỳ, đường Lê Duẩn, khóm 1, xã Thới Bình (giữa mạng)	26.ĐK.0086	13/1	Tủ mát
87		5	Trần Văn Hoàng, đường 13/12, xã Thới Bình (cuối mạng)	26.ĐK.0087	13/1	Tủ mát
88		6	Lê Văn Sơn, ấp 1, xã Trí Phải (giữa mạng)	26.ĐK.0088	13/1	Tủ mát
89		7	Nguyễn Minh Khai, ấp 1, xã Trí Phải (cuối mạng)	26.ĐK.0089	13/1	Tủ mát
90	TB.K4/01.2026	1	Đầu mạng Trạm khóm 4 - Thới Bình	26.ĐK.0090	13/1	Tủ mát
91		2	Bùi Văn Hoa, khóm 4, xã Thới Bình (giữa mạng)	26.ĐK.0091	13/1	Tủ mát
92		3	Lê Khắc Nguyên, khóm 4, xã Thới Bình (cuối mạng)	26.ĐK.0092	13/1	Tủ mát
93	CĐV.VT/01.2026	1	Đầu mạng Trạm Việt Thắng - xã Nguyễn Việt Khái	26.ĐK.0093	13/1	Tủ mát
94		2	Phạm Văn Tý, ấp Hiệp Thành, xã Nguyễn Việt Khái (giữa mạng)	26.ĐK.0094	13/1	Tủ mát
95		3	Trương Khắc Điệp, ấp Hiệp Thành, xã Nguyễn Việt Khái (cuối mạng)	26.ĐK.0095	13/1	Tủ mát

Cà Mau, ngày 14 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG



Trương Thị Kim Loan





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
KHU VỰC CÁC PHƯỜNG

TT	Mã số mẫu Thông số	XNCN CÀ MAU 1								Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0001	26.ĐK.0002	26.ĐK.0003	26.ĐK.0004	26.ĐK.0005	26.ĐK.0006	26.ĐK.0007	26.ĐK.0008	
		1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Màu sắc (≤ 15 TCU)	7	7	7	8	7	8	7	7	Đạt
2	Mùi vị (không có mùi, vị lạ)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (≤ 2 NTU)	0.30	0.40	0.46	0.47	0.40	0.45	0.45	0.43	Đạt
4	Clo dư (0.2-1.0mg/l)	0.79	0.82	0.70	0.77	0.72	0.81	0.76	0.78	Đạt
5	pH (6.0-8.5)	7.88	7.91	7.87	7.91	7.92	7.89	7.90	7.91	Đạt
6	H.lượng Arsenic (≤ 0.01 mg/l)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
7	Coliform TC (< 3 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt
8	E.Coli (< 1 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
KHU VỰC CÁC PHƯỜNG

TT	Mã số mẫu Thông số	XNCN CÀ MAU 1							Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0008	26.ĐK.0009	26.ĐK.0010	26.ĐK.0011	26.ĐK.0012	26.ĐK.0013	26.ĐK.0014	
		9	10	11	12	13	14	15	
1	Màu sắc (≤ 15 TCU)	7	7	8	8	8	9	9	Đạt
2	Mùi vị (không có mùi, vị lạ)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (≤ 2 NTU)	0.44	0.44	0.51	0.53	0.51	0.58	0.54	Đạt
4	Clo dư (0.2-1.0mg/l)	0.81	0.77	0.68	0.56	0.52	0.48	0.39	Đạt
5	pH (6.0-8.5)	7.86	7.88	7.89	7.92	7.93	7.88	7.91	Đạt
6	H.lượng Arsenic (≤ 0.01 mg/l)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
7	Coliform TC (< 3 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	Đạt
8	E.Coli (< 1 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	Đạt

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
KHU VỰC CÁC PHƯỜNG

TT	Mã số mẫu Thông số	XNCN CÀ MAU 2								Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0015	26.ĐK.0016	26.ĐK.0017	26.ĐK.0018	26.ĐK.0019	26.ĐK.0020	26.ĐK.0021	26.ĐK.0022	
		1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Màu sắc (≤ 15 TCU)	7	8	8	8	7	7	8	7	Đạt
2	Mùi vị (không có mùi, vị lạ)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (≤ 2 NTU)	0.39	0.52	0.49	0.49	0.46	0.48	0.47	0.46	Đạt
4	Clo dư (0.2-1.0mg/l)	0.81	0.77	0.68	0.73	0.75	0.76	0.72	0.69	Đạt
5	pH (6.0-8.5)	7.87	7.88	7.89	7.92	7.93	7.88	7.91	7.89	Đạt
6	H.lượng Arsenic (≤ 0.01 mg/l)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
7	Coliform TC (< 3 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt
8	E.Coli (< 1 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
KHU VỰC CÁC PHƯỜNG

TT	Mã số mẫu Thông số	XNCN CÀ MAU 2								Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0023	26.ĐK.0024	26.ĐK.0025	26.ĐK.0026	26.ĐK.0027	26.ĐK.0028	26.ĐK.0029	26.ĐK.0030	
		9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Màu sắc (≤ 15 TCU)	7	7	7	8	8	9	8	9	Đạt
2	Mùi vị (không có mùi, vị lạ)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (≤ 2 NTU)	0.49	0.47	0.46	0.52	0.51	0.56	0.52	0.52	Đạt
4	Clo dư (0.2-1.0mg/l)	0.78	0.83	0.81	0.68	0.57	0.49	0.51	0.41	Đạt
5	pH (6.0-8.5)	7.91	7.89	7.87	7.88	7.91	7.90	7.92	7.94	Đạt
6	H.lượng Arsenic (≤ 0.01 mg/l)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
7	Coliform TC (< 3 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt
8	E.Coli (< 1 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
KHU VỰC CÁC XÃ

TT	Mã số mẫu Thông số	CNCN NĂM CĂN						CNCN PHÚ TÂN						Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0 032	26.ĐK.0 033	26.ĐK.0 034	26.ĐK.0 035	26.ĐK.0 036	26.ĐK.0 037	26.ĐK.0 038	26.ĐK.0 039	26.ĐK.0 040	26.ĐK.0 041	26.ĐK.0 042	26.ĐK.0 043	
		1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	
1	Màu sắc (≤ 15 TCU)	13	14	15	15	15	14	12	13	14	14	14	14	Đạt
2	Mùi vị (không có mùi, vị lạ)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (≤ 2 NTU)	1.32	1.33	1.38	1.39	1.40	1.38	1.17	1.14	1.19	1.32	1.20	1.22	Đạt
4	Clo dư (0.2-1.0mg/l)	0.82	0.73	0.42	0.41	0.44	0.38	0.84	0.76	0.45	0.27	0.44	0.26	Đạt
5	pH (6.0-8.5)	7.85	7.96	7.88	7.91	7.87	8.01	7.92	7.84	7.96	7.88	7.93	7.84	Đạt
6	H.lượng Arsenic (≤ 0.01 mg/l)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
7	Coliform TC (< 3 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt
8	E.Coli (< 1 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
KHU VỰC CÁC XÃ

TT	Mã số mẫu Thông số	CNCN SÔNG ĐỐC							Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0044	26.ĐK.0045	26.ĐK.0046	26.ĐK.0047	26.ĐK.0048	26.ĐK.0049	26.ĐK.0050	
		1	2	3	4	5	6	7	
1	Màu sắc (≤ 15 TCU)	8	7	9	9	11	10	10	Đạt
2	Mùi vị (không có mùi, vị lạ)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (≤ 2 NTU)	0.51	0.50	0.60	0.66	0.63	0.67	0.64	Đạt
4	Clo dư (0.2-1.0mg/l)	0.75	0.77	0.74	0.44	0.21	0.46	0.21	Đạt
5	pH (6.0-8.5)	7.85	7.91	7.96	7.87	7.92	7.88	7.94	Đạt
6	H.lượng Arsenic (≤ 0.01 mg/l)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
7	Coliform TC (< 3 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	Đạt
8	E.Coli (< 1 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	Đạt

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN
Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
KHU VỰC CÁC XÃ

TT	Mã số mẫu Thông số	CNCN TRẦN VĂN THỜI				CNCN CÁI NƯỚC				Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0051	26.ĐK.0052	26.ĐK.0053	26.ĐK.0054	26.ĐK.0055	26.ĐK.0056	26.ĐK.0057	26.ĐK.0058	
		1	2	3	4	1	2	3	4	
1	Màu sắc (≤ 15 TCU)	7	7	8	9	7	7	9	9	Đạt
2	Mùi vị (không có mùi, vị lạ)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (≤ 2 NTU)	0.36	0.47	0.59	0.51	0.56	0.39	0.59	0.61	Đạt
4	Clo dư (0.2-1.0mg/l)	0.76	0.71	0.46	0.27	0.81	0.82	0.43	0.30	Đạt
5	pH (6.0-8.5)	7.79	7.85	7.92	7.86	7.84	7.93	7.87	7.99	Đạt
6	H.lượng Arsenic (≤ 0.01 mg/l)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
7	Coliform TC (< 3 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt
8	E.Coli (< 1 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

Địa chỉ: Số 204, Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
KHU VỰC CÁC XÃ

TT	Mã số mẫu Thông số	CNCN ĐÀM DỜI								Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0059	26.ĐK.0060	26.ĐK.0061	26.ĐK.0062	26.ĐK.0063	26.ĐK.0064	26.ĐK.0065	26.ĐK.0066	
		1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Màu sắc (≤ 15 TCU)	7	7	8	8	9	8	9	9	Đạt
2	Mùi vị (không có mùi, vị lạ)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (≤ 2 NTU)	0.58	0.53	0.56	0.69	0.73	0.69	0.74	0.78	Đạt
4	Clo dư (0.2-1.0mg/l)	0.73	0.82	0.75	0.71	0.42	0.71	0.26	0.25	Đạt
5	pH (6.0-8.5)	7.88	7.93	7.85	7.84	7.94	7.84	7.93	7.99	Đạt
6	H.lượng Arsenic (≤ 0.01 mg/l)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
7	Coliform TC (< 3 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt
8	E.Coli (< 1 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
KHU VỰC CÁC XÃ

TT	Mã số mẫu Thông số	CNCN U MINH									Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0067	26.ĐK.0068	26.ĐK.0069	26.ĐK.0070	26.ĐK.0071	26.ĐK.0072	26.ĐK.0073	26.ĐK.0074	26.ĐK.0075	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Màu sắc (≤ 15 TCU)	7	8	8	9	9	10	8	10	10	Đạt
2	Mùi vị (không có mùi, vị lạ)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (≤ 2 NTU)	0.50	0.50	0.55	0.67	0.63	0.67	0.71	0.70	0.70	Đạt
4	Clo dư (0.2-1.0mg/l)	0.72	0.71	0.77	0.45	0.29	0.54	0.27	0.43	0.24	Đạt
5	pH (6.0-8.5)	7.89	7.93	7.87	7.95	7.84	7.99	7.86	7.95	7.81	Đạt
6	H.lượng Arsenic (≤ 0.01 mg/l)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
7	Coliform TC (< 3 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt
8	E.Coli (< 1 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN

Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
KHU VỰC CÁC XÃ

TT	Mã số mẫu Thông số	CNCN NGỌC HIỂN							CNCN THỜI BÌNH							Đánh giá kết quả
		26.ĐK. 0076	26.ĐK. 0077	26.ĐK. 0078	26.ĐK. 0079	26.ĐK. 0080	26.ĐK. 0081	26.ĐK. 0082	26.ĐK. 0083	26.ĐK. 0084	26.ĐK. 0085	26.ĐK. 0086	26.ĐK. 0087	26.ĐK. 0088	26.ĐK. 0089	
		1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4	5	6	7	
1	Màu sắc (≤ 15 TCU)	12	12	13	14	14	14	14	7	7	8	8	9	9	8	Đạt
2	Mùi vị (không có mùi, vị lạ)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (≤ 2 NTU)	0.90	0.71	0.77	1.00	1.16	1.20	1.17	0.60	0.52	0.64	0.61	0.73	0.66	0.69	Đạt
4	Clo dư (0.2-1.0mg/l)	0.82	0.73	0.42	0.25	0.38	0.41	0.24	0.76	0.79	0.66	0.34	0.38	0.44	0.37	Đạt
5	pH (6.0-8.5)	7.98	7.87	7.93	7.81	7.95	7.79	7.86	7.74	7.95	7.86	7.92	7.88	7.76	7.83	Đạt
6	H.lượng Arsenic (≤ 0.01 mg/l)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	Đạt
7	Coliform TC (< 3 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt
8	E.Coli (< 1 CFU /100ml)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Đạt

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Hiền

P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM
THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN



Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau
 Điện thoại: 02903 836 360 - 02903 836 723 - Fax: 0290 383 6723 - Email: ctycapnuoccamau@yahoo.com
 Website: https://ctncamau.com.vn/

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
TRẠM KHÓM 4 - CHI NHÁNH CN THỚI BÌNH

TT	Mã số mẫu Thông số	KẾT QUẢ			Đôi chiếu QCDP 01:2022/CM	Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0090	26.ĐK.0091	26.ĐK.0092		
		1	2	3		
	Màu sắc (*)	7	8	9	15 NTU	Đạt
2	Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (*)	0.44	0.53	0.57	2 NTU	Đạt
4	Clo dư	0.68	0.44	0.25	0.2-1.0 mg/l	Đạt
5	pH (*)	7.88	7.97	7.95	6.0-8.5	Đạt
6	H.lượng Arsenic	Không phát hiện	Không phát hiện	Không phát hiện	0.01 mg/l	Đạt
7	Coliform TC	0	0	0	< 3 CFU /100ml	Đạt
8	E.Coli	0	0	0	< 1 CFU /100ml)	Đạt

Ghi chú:

(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017.

LẬP BẢNG

Nguyễn Ngọc Hiền

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026
P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CÀ MAU
PHÒNG THỬ NGHIỆM
THUỘC PHÒNG CẤP NƯỚC AN TOÀN



Địa chỉ: Số 204, đường Quang Trung, khóm 26, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau
Điện thoại: 02903 836 360 - 02903 836 723 - Fax: 0290 383 6723 - Email: ctycapnuoccamau@yahoo.com
Website: <https://ctncamau.com.vn/>

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NƯỚC - THÁNG 01/ 2026
TRẠM VIỆT THẮNG - CHI NHÁNH CN CÁI ĐÔI VÀM

TT	Mã số mẫu Thông số	KẾT QUẢ			Đổi chiếu QCDP 01:2022/CM	Đánh giá kết quả
		26.ĐK.0093	26.ĐK.0094	26.ĐK.0095		
		1	2	3		
	Màu sắc (*)	13	14	14	15 NTU	Đạt
2	Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
3	Độ đục (*)	1	0.97	1.05	2 NTU	Đạt
4	Clo dư	0.68	0.43	0.25	0.2-1.0 mg/l	Đạt
5	pH (*)	7.99	7.84	7.92	6.0-8.5	Đạt
6	H.lượng Arsenic	Không phát hiện	Không phát hiện	Không phát hiện	0.01 mg/l	Đạt
7	Coliform TC	0	0	0	< 3 CFU /100ml	Đạt
8	E.Coli	0	0	0	< 1 CFU /100ml)	Đạt

Ghi chú:

(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017.

LẬP BẢNG

Nguyễn Ngọc Hiền

Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026
P. TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thị Kim Loan